TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 144/2025/QĐST-HNGĐ	

K, ngày 09 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 125/2025/TLST/HNGĐ, ngày 01/4/2025, giữa:

Nguyên đơn: **Chị Lê Thị Bích N, sinh năm: 1989.**

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Số xx thôn Lở, xã X, huyện K, thành phố Hà Nội.

Bị đơn : **Anh Lê Xuân B, sinh năm: 1987.**

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 3/200/54 thôn Lở, xã X, huyện K, thành phố Hà Nội.

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 4 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Bích N và anh Lê Xuân B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1.Về con chung vợ chồng: Chị Lê Thị Bích N và anh Lê Xuân B có 01 con chung là cháu Lê N Hà M, sinh ngày 22/02/2014.

Anh chị thống nhất để chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu M. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng của anh Lê Xuân B cho chị Lê Thị Bích N kể từ tháng 05/2025 đến khi cháu Lê N Hà M trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có yêu cầu mới.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2 Về tài sản chung và nợ chung vợ chồng: Chị Lê Thị Bích N và anh Lê Xuân B không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2.3 Về án phí: Chị Lê Thị Bích N tự nguyện chịu cả 150.000 (*một trăm năm mươi nghìn*) đồng tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí ký hiệu BLTU/23 số 0065903 ngày 01/4/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K. Chị N được hoàn lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm**.**

Nơi nhận:
- Đương sự
- VKSND huyện K
- TAND TP Hà Nội
- VKSND TP. Hà Nội
- THADS huyện K
- UBND xã X, huyện K, thành phố Hà Nội (ĐKKH số 21, ngày 08/3/2013)
- Lưu: hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

Bùi Quang Trung